

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 326/2026/DS-PT
Ngày: 21 - 4 - 2026
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Tô Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2026/TLPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 389/2026/QĐPT-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1961 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, đường L, khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H (N), sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: A N, USA

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn là ông Nguyễn Minh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Minh N trình bày:

Vào năm 2015, 2016, ông Nguyễn Ngọc H (N) nhiều lần nhờ ông mua các

mặt hàng gia dụng ở Thành phố Hồ Chí Minh gửi qua Hoa Kỳ cho ông H kinh doanh, các lần mua hàng này ông H mượn tiền của ông để thanh toán với tổng số tiền 1.073.081.500 đồng, cụ thể: mua hàng ngày 19/8/2015 với số tiền 5.740.000 đồng, ngày 16/9/2015 với số tiền 25.000.000 đồng, ngày 18/9/2015 mua hàng của Công ty TNHH S với số tiền 20.000 USD x 25.556 bằng 511.200.000 đồng, ngày 19/9/2015 mua hàng của Công ty Đ (Anh T) với số tiền 13.600.000 đồng, ngày 18/8/2016 mua hàng của Thu T (Chợ B) với số tiền 172.211.500 đồng và mua hàng của bà Nguyễn Kim X với số tiền 335.330.000 đồng, ngày 19/8/2016 mua hàng của T1 chủ cơ sở sản xuất chiếu với số tiền 10.000.000 đồng. Từ đó đến nay, ông có gặp trực tiếp ông H yêu cầu thanh toán lại cho ông khoản tiền trên nhưng ông H không thanh toán.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc H (Nguyễn H) trả lại cho ông khoản tiền mượn với tổng số tiền 1.073.081.500 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi một ngàn năm trăm đồng).

* Tại Văn bản trình bày ý kiến đã được chứng thực tại T3 tại H, Hoa Kỳ, bị đơn ông Nguyễn H trình bày:

Ông không thừa nhận có việc nợ tiền như nguyên đơn trình bày, giữa ông và nguyên đơn không ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc văn bản, giấy tờ nào thể hiện việc ông đã nhờ nguyên đơn mua hàng vận chuyển qua Hoa Kỳ cho ông, ông cũng không nhận được email, điện thoại, tin nhắn,... về việc nguyên đơn nhắc nhở thanh toán tiền hàng. Do đó, ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, 35, 37, 147, 227, 228, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh N về việc yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H (N) thanh toán số tiền 1.073.081.500 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi một ngàn năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/10/2025, ông Nguyễn Minh N có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Minh N có văn bản xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ

thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn là ông Nguyễn Minh N xin xét xử vắng mặt; bị đơn Nguyễn Ngọc H vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự này.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh Nhựt làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn là ông Nguyễn Minh N xin xét xử vắng mặt; bị đơn Nguyễn Ngọc H vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Minh N là người khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H thanh toán khoản tiền mượn trả tiền hàng với tổng số tiền 1.073.081.500 đồng. Căn cứ khởi kiện của ông N là các hóa đơn bán lẻ ngày 19/9/2015, 18/8/2016, các biên nhận ngày 18/8/2016, ngày 19/8/2016; Giấy nộp tiền ngày 16/9/2015 và Phiếu thu ngày 18/9/2015; các tờ khai hàng hóa xuất khẩu và Giấy xác nhận ngày 29/9/2025. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H có văn bản trình bày ý kiến không thừa nhận có nợ ông N.

[2.2] Xét, giữa ông N và ông H không có hợp đồng hay văn bản giấy tờ gì thể hiện ông H nhờ ông N thanh toán tiền hàng. Các hóa đơn bán lẻ ngày 19/9/2015, 18/8/2016 và các biên nhận ngày 18/8/2016, ngày 19/8/2016 do ông N cung cấp do các bên tự ghi chép, nội dung chỉ thể hiện việc ông N1 (hay Mỹ) có thực hiện giao dịch mua hàng và thanh toán; Giấy nộp tiền ngày 16/9/2015 và Phiếu thu ngày 18/9/2015 thể hiện do ông N chuyển vào tài khoản của Lư Thị Mai T2 nhưng không có nội dung chuyển tiền để làm gì; đối với các tờ khai hàng hóa xuất khẩu và Giấy xác nhận ngày 29/9/2025 không phải là chứng cứ thể hiện việc ông H có nợ tiền của ông N. Do đó, các chứng từ nêu trên không đủ căn cứ để xác định ông N đã thanh toán thay tiền hàng cho ông H.

[2.3] Mặt khác, trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến khi ông N khởi

kiện thì ông N xác định không nhắn tin hay nhắc nhở bằng văn bản về việc yêu cầu ông H thanh toán nợ. Ông N xác định, mỗi năm ông H có về Việt Nam thăm gia đình, ông có trực tiếp gặp ông H để yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng ông H cố tình hứa hẹn nhưng không thanh toán. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày thì ông N không có chứng cứ gì chứng minh và trình bày này cũng không được bị đơn thừa nhận. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Nguyễn Minh N là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh N.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Minh N được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VCTVKSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng